NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH TẠI THUẾ CƠ SỞ 3, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

ThS. Trần Anh Huy* - TS. Vũ Thị Phương Liên**

Hộ kinh doanh (HKD) đóng một vai trò quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế, góp phần tạo ra nhiều việc làm cho người lao động từ đó giảm tỷ lệ thất nghiệp, thúc đẩy công tác xoá đói giảm nghèo, thực hiện công bằng xã hội. Song, tình trạng trốn thuế, gian lận thuế ở khu vực này ngày càng trở nên phức tạp. Vì vậy, để nâng cao hiệu quản lý thuế hộ kinh doanh thì việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra thuế đối với hộ kinh doanh là hết sức cần thiết.

• Từ khóa: *hộ kinh doanh, người nộp thuế, kiểm tra thuế, gian lận thuế.*

Business households play an important role in the development of the economy, contributing to creating many jobs for workers, thereby reducing unemployment, promoting poverty reduction, and implementing social justice. However, tax evasion and tax fraud in this area are becoming increasingly complicated. Therefore, to improve the efficiency of tax management for business households, implementing tax inspection and inspection for business households is extremely necessary.

• Key words: *business households, taxpayers, tax inspection, tax fraud.*

Ngày nhận bài: 21/01/2026
Ngày gửi phản biện: 04/02/2026
Ngày duyệt đăng: 26/3/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i310.17

1. Đặt vấn đề

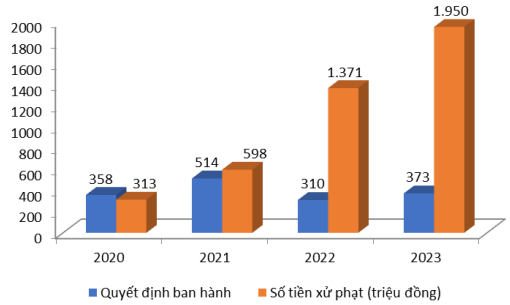
Hằng năm, khu vực HKD đóng góp một nguồn thu đáng kể cho Ngân sách Nhà nước (NSNN). Tuy nhiên, khung pháp lý nói chung cũng như khung pháp lý trong lĩnh vực thuế nói riêng đối với HKD còn nhiều bất cập, chưa đầy đủ, quy định tư cách pháp nhân chưa rõ ràng, còn ẩn chứa nhiều lỗ hổng khiến cho công tác quản lý thuế đối với hộ gặp nhiều khó khăn.

Theo thống kê của Cục thuế thành phố Hà Nội (Nay là Thuế thành phố (TP) Hà Nội, sau đây gọi là Thuế Hà Nội), tính đến cuối năm 2023 trên địa bàn thành phố có khoảng 728 HKD có doanh thu trên 10 tỷ đồng, trong đó có khoảng 11 HKD có doanh thu trên 100 tỷ đồng; 717 hộ có doanh thu từ 10 tỷ đồng đến 100 tỷ đồng. Mức doanh thu này thậm chí cao hơn doanh thu của một bộ phận doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Sự ra đời của các KOL (Key Opinion Leader), các "chiến thần livestream" với các phiên giao dịch hàng trăm triệu đến hàng tỷ đồng đã minh chứng cho điều này. Bên cạnh đó, hiện nay vẫn chưa có quy định rằng HKD phải thực hiện quyết toán thuế như đối với doanh nghiệp.

Vì vậy, việc xây dựng chuyên đề kiểm tra thuế đối với HKD trong đó tập trung vào các hộ có doanh thu lớn, rủi ro cao về thuế là thiết yếu nhằm giúp cơ quan thuế phát hiện, ngăn ngừa, xử lý kịp thời các hành vi gian lận về thuế của HKD đảm bảo thu đúng, thu đủ thuế, tránh thất thu NSNN.

2. Thực trạng công tác kiểm tra thuế hộ kinh doanh tại Thuế cơ sở 3, Thành phố Hà Nội

Hình 2.1. Quyết định xử phạt HKD đã ban hành



Hình 2.1 thống kê số Quyết định xử phạt đối với HKD đã ban hành tại Thuế cơ sở (CS) 3, TP Hà Nội (sau đây gọi là Thuế CS3) trong giai đoạn từ 2020 đến 2023. Qua đó, có thể thấy tuy số quyết định có dấu hiệu giảm nhẹ nhưng số tiền xử phạt tăng qua các năm từ 313 triệu đồng

** Thuế cơ sở 3, Thành phố Hà Nội; email: anhhuytran108@gmail.com*
*** Học viện Tài chính*

năm 2020 lên 1.950 triệu đồng năm 2023 (tăng 523%). Tuy nhiên, đây chỉ là các quyết định xử phạt vi phạm luật thuế với chủ yếu là phạt hành vi chậm nộp các loại tờ khai mà chưa có quyết định truy thu thuế nào được thực hiện do chưa có quyết định kiểm tra thuế nào được ban hành.

Tác giả cũng đã thực hiện trao đổi với nhiều anh chị đang công tác tại Thuế CS1 (Hoàn Kiếm), Thuế CS4 (Đống Đa), Thuế CS7 (Tây Hồ) là những địa bàn quản lý số lượng HKD đứng đầu tại Hà Nội và cũng cho kết quả tương tự. Điều này có thể xuất phát từ một số nguyên nhân như:

- Hệ thống quy định pháp lý liên quan đến việc kiểm tra quyết toán thuế đối với HKD còn rất hạn chế, chưa phù hợp với bối cảnh kinh doanh trên nền tảng số ngày càng phát triển; chưa có chuyên đề hướng dẫn chi tiết, rõ ràng công tác kiểm tra thuế HKD như đối với doanh nghiệp cũng như trình độ chuyên môn kiểm tra của các cán bộ quản lý hộ còn chưa cao.

- Cơ chế liên thông dữ liệu giữa cơ quan thuế với ngân hàng, các cơ quan chức năng, các sàn thương mại điện tử (TMĐT) còn hạn chế gây khó khăn trong việc khai thác dữ liệu, thông tin nguồn thu nhập truyền về còn chưa đầy đủ, trong khi một hộ có thể có nhiều tài khoản ngân hàng cũng như bán hàng tại nhiều kênh, nhiều tài khoản khác nhau dẫn đến thiếu căn cứ để kiểm tra thu nhập.

- Các cá nhân, HKD phát sinh hoạt động nhưng không đăng ký mã số thuế, không kê khai nộp thuế, nhiều hộ khi được mời đến cơ quan thuế làm việc thì không phối hợp, thay đổi số điện thoại liên lạc thường xuyên. Bên cạnh đó, một đối tượng có thể có nhiều gian hàng trên một sàn giao dịch TMĐT và cùng lúc trên nhiều trang mạng xã hội và sàn giao dịch TMĐT gây khó khăn cho công tác quản lý, kiểm tra thuế.

Năm 2024 là năm ngành thuế đẩy mạnh các biện pháp chống thất thu trong công tác quản lý thuế HKD. Ngày 02/04/2024, Tổng cục thuế (Nay là Cục thuế) ban hành Công văn số 1357/TCT-DNNCN *"Rà soát công tác quản lý thuế đối với HKD, CNKD"*. Theo đó, Tổng Cục thuế đề nghị các cơ quan thuế:

- Kiểm tra thực tế hằng năm tối thiểu 10% số Chi cục Thuế theo quy định về quản lý rủi ro đối với việc xác định mức doanh thu khoán dự kiến, mức thuế khoán dự kiến;

- Định kỳ kiểm tra thực tế tối thiểu 5% số Chi cục Thuế mỗi quý I, quý II, quý III;... trong đó tập trung kiểm tra 100% hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng quản lý rủi ro cao theo quy định.

Ngày 01/10/2024, Thuế Hà Nội đã ban hành Công văn 53758/CTHN-TTKT10 hướng dẫn công tác kiểm tra thuế đối với hộ kinh doanh có doanh thu lớn và giao chỉ tiêu đến từng cơ quan thuế trực thuộc. Ngay khi có Công văn hướng dẫn, Thuế CS3 đã thực hiện thành lập các đoàn kiểm tra bao gồm: Trưởng đoàn là các trưởng đoàn kiểm tra doanh nghiệp trọng điểm và thành viên gồm: Tổ trưởng Tổ quản lý hộ kinh doanh, cán bộ quản lý hộ và cán bộ Tổ chức năng.

Với sự chỉ đạo từ cơ quan thuế cấp trên cũng như nỗ lực của cán bộ, trong năm 2024, Thuế CS3 đã ban hành 422 quyết định xử phạt đối với HKD với số tiền phạt 8.820 triệu đồng (tăng 352% so với năm 2023); trong đó gồm 18 quyết định kiểm tra thuế đối với HKD trọng điểm với số tiền truy thu là 5.578 triệu đồng.

3. Nội dung kiểm tra thuế đối với hộ kinh doanh

3.1. Phân tích, thu thập thông tin

Thông tin kê khai: Tờ khai thuế đối với HKD, cá nhân kinh doanh (mẫu số 01/CNKD); Tờ khai thuế khoán (mẫu số 01/TKKH); Báo cáo sử dụng hóa đơn (mẫu số 01/BC-SDHĐ-CNKD);… và các phụ lục kèm theo được khai thác trên hệ thống quản lý thuế tập trung (TMS) và hệ thống thuế điện tử (Etax).

Thông tin hóa đơn: Hóa đơn điện tử mua vào, bán ra, hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền khai thác trên hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế.

Thông tin chủ HKD: Mã số thuế; giấy chứng nhận đăng ký HKD; ngành nghề kinh doanh chính; hình thức đăng ký nộp thuế. Bên cạnh đó, sử dụng mã số thuế tra cứu ngược lại thông tin căn cước công dân, từ đó xem xét các cá nhân, công ty có liên quan (có thể chủ hộ là đại diện pháp luật của HKD hoặc công ty khác).

Thông tin dòng tiền: Tất cả số tài khoản ngân hàng của chủ HKD, số tài khoản ngân hàng của các cá nhân có tên trong đăng ký kinh doanh hộ, các cá nhân có liên quan đến chủ hộ (tránh trường hợp doanh thu bán hàng được chuyển qua tài

khoản người thân để che mắt cơ quan thuế nhằm trốn doanh thu) bao gồm: số tài khoản đã đăng ký với cơ quan thuế; số tài khoản được các ngân hàng truyền sang liên thông với cơ quan thuế thông qua TMS; thông tin tài khoản thanh toán qua các nền tảng TMĐT; số tài khoản cán bộ quản lý khai thác được bằng các phương tiện khác,…

Căn cứ vào các tài khoản khai thác được, cơ quan thuế thực hiện lập danh sách và gửi công văn đến từng ngân hàng yêu cầu phối hợp cung cấp chi tiết sao kê từng tài khoản (yêu cầu cả bản mềm bằng excel nếu có để dễ dàng phục vụ cho công tác kiểm tra sau này).

Thông tin khác: Cơ quan thuế thực hiện tra cứu dữ liệu trên ứng dụng cơ sở dữ liệu TMĐT để xem xét HKD có phát sinh doanh thu từ TMĐT hay không. Trường hợp có phát sinh sẽ thực hiện làm công văn đề nghị các sàn như: Shopee, Lazada, Tiktok cung cấp chi tiết tổng mức thu nhập mà hộ nhận được liên quan đến các nền tảng này.

3.2. Yêu cầu cung cấp hồ sơ, sổ sách

Theo quy định tại Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính *"Hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh"*: HKD có hai phương pháp tính thuế chính bao gồm: phương pháp kê khai và phương pháp khoán.

Đối với hộ kê khai: Hệ thống chứng từ, sổ kế toán được quy định cụ thể tại Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính. Theo đó:

Chứng từ kế toán bao gồm:

- Phiếu thu (Mẫu số 01-TT); Phiếu chi (Mẫu số 02-TT);

- Phiếu nhập kho (Mẫu số 03-VT); Phiếu xuất kho (Mẫu số 04-VT);

- Bảng thanh toán tiền lương và các khoản thu nhập của người lao động (Mẫu số 05-LĐTL).

- Các chứng từ quy định theo pháp luật khác: Hóa đơn; Giấy nộp tiền vào NSNN; Giấy báo Nợ, Giấy báo Có của ngân hàng; Ủy nhiệm chi.

Sổ kế toán bao gồm:

- Sổ chi tiết doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ (Mẫu số S1- HKD);

- Sổ chi tiết vật liệu, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa (Mẫu số S2-HKD);

- Sổ chi phí sản xuất, kinh doanh (Mẫu số S3-HKD);

- Sổ theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế với NSNN (Mẫu số S4-HKD);

- Sổ theo dõi tình hình thanh toán tiền lương và các khoản nộp theo lương của người lao động (Mẫu số S5-HKD);

- Sổ quỹ tiền mặt (Mẫu số S6-HKD); Sổ tiền gửi ngân hàng (Mẫu số S7-HKD).

Đối với hộ khoán: Cung cấp danh mục mặt hàng kinh doanh, dịch vụ kinh doanh, mức thuế khoán áp dụng và cơ sở đăng ký.

Tài liệu khác: Hợp đồng kinh tế mua bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ; Biên bản giao nhận hàng hoá; Biên bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng; Chứng từ thanh toán; Hoá đơn; Tài liệu chứng minh xuất xứ, nguồn gốc hàng hoá và các chứng từ liên quan đến hoạt động mua bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ của HKD.

3.3. Nội dung kiểm tra chi tiết

Kiểm tra doanh thu tính thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Căn cứ vào chi tiết sao kê các tài khoản ngân hàng, sao kê doanh thu từ các sàn TMĐT gửi đến cơ quan thuế thực hiện kiểm tra, đối chiếu dòng tiền nhằm xác định người nộp thuế (NNT) có bị kê khai thiếu doanh thu hay không.

Đối chiếu dữ liệu về doanh thu bán hàng trên hóa đơn điện tử và doanh thu kê khai: Lập bảng đối chiếu giữa doanh thu NNT kê khai trên các tờ khai và doanh thu từ dữ liệu hoá đơn điện tử khai thác trên dữ liệu của cơ quan thuế theo từng tháng hoặc từng quý giúp phát hiện hoá đơn bán ra bị kê khai thiếu với những kỳ cho kết quả chênh lệch.

Đối chiếu doanh thu kê khai với doanh thu trên sao kê ngân hàng, doanh thu từ các sàn TMĐT: Cộng tổng doanh thu NNT đã kê khai và so sánh với tổng phát sinh bên có trên sao kê các tài khoản ngân hàng và doanh thu từ các sàn TMĐT thu thập được theo từng năm. Trường hợp phát sinh chênh lệch yêu cầu NNT giải trình. Một số nguyên nhân dẫn đến chênh lệch có thể kể đến như:

- NNT kê khai thiếu doanh thu: chủ yếu là phần tiền nhận được qua tài khoản ngân hàng (phát sinh bên có sao kê ngân hàng) do NNT quên hoặc cố tình không kê khai nhằm trốn doanh thu.

- Số tiền khách hàng thanh toán cho hàng hóa mua các kỳ trước;

- Số tiền hàng phát sinh sau thời điểm HKD chuyển đổi sang nộp thuế theo phương pháp khoán (do không đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chứng từ, sổ sách kế toán);

- Số tiền không liên quan đến doanh thu bán hàng hóa gồm: lãi tiền gửi, giao dịch dân sự không phải doanh thu bán hàng như: tiền của người quen trả nợ, tiền cho vay, biếu tặng,....

Kiểm tra tỷ lệ tính thuế GTGT, thuế TNCN

- Căn cứ thông tin tra cứu trên hệ thống TMS xác định ngành nghề kinh doanh của HKD là gì có khớp đúng với thông tin trên hồ sơ đăng ký kinh doanh hay không.

- Căn cứ dữ liệu trên hóa đơn điện tử bán ra (tra cứu trên ứng dụng Hóa đơn điện tử), ghi nhận: Trong thời kỳ được kiểm tra, mặt hàng thể hiện trên hóa đơn bán hàng của HKD là gì (lưu ý có phát sinh hàng hoá dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hay không).

- Từ đó xem xét HKD đang thực hiện kê khai thuế GTGT và TNCN theo tỷ lệ trên doanh thu áp dụng đối với ngành nghề nào; Tỷ lệ % tính thuế GTGT; Thuế suất thuế TNCN có đúng theo quy định tại Mục 1 Phụ lục I - Danh mục ngành nghề tính thuế GTGT, thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu đối với HKD, cá nhân kinh doanh *(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính)* hay không.

Kiểm tra việc sử dụng hoá đơn điện tử theo quy định tại Nghị định 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ

Kiểm tra hành vi không lập hoá đơn

- Đối chiếu với hoá đơn điện tử bán ra (khai thác trên hệ thống hoá đơn điện tử của cơ quan thuế) với doanh thu kê khai.

- Đối chiếu số lượng hoá đơn bán ra với số lượng đơn hàng, số tiền hàng nhận được trên sao kê tài khoản ngân hàng.

Kiểm tra hành vi xuất hoá đơn không đúng quy định: Đối chiếu các khoản tiền hàng do khách hàng thanh toán trên sao kê ngân hàng với hóa đơn bán hàng và tờ khai thuế xác định thời điểm lập hóa đơn và kê khai doanh thu có phù hợp, có dấu hiệu HKD lập hóa đơn và ghi nhận doanh thu không đúng thời điểm không, đặc biệt đối với các ngành nghề phải xuất hoá đơn từ máy tính tiền như: bán lẻ, ăn uống,....

Kiểm tra các nội dung khác

Về việc giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT

Cơ quan thuế cần xác định xem mặt hàng kinh doanh của HKD có thuộc nhóm hàng hóa được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ, cụ thể như sau:

- Trong giai đoạn từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022: Mặt hàng kinh doanh của HKD sẽ thuộc nhóm hàng hóa được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT nếu thuộc đối tượng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ *"Quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ, hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội"*.

- Trong giai đoạn từ ngày 01/07/2023 đến hết ngày 31/12/2023: Mặt hàng kinh doanh của HKD sẽ thuộc nhóm hàng hóa được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT nếu thuộc đối tượng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ *"Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội"*.

Về hóa đơn mua hàng

Căn cứ kết quả tra cứu dữ liệu trên hóa đơn điện tử của HKD xác định mức độ tương xứng giữa giá trị hàng hóa mua vào so với giá trị hàng hóa bán ra: Bởi HKD thường mua nhiều hàng hoá tại các chợ quê, mua của những người bán rong, mua hàng hóa trôi nổi nên không có hóa đơn, chứng từ đầu vào. Điều này sẽ dẫn đến giá trị hàng bán ra sẽ lớn hơn nhiều so với giá trị hàng mua vào.

Về sổ sách kế toán, chứng từ kế toán

Trường hợp HKD đăng ký nộp thuế theo phương pháp kê khai thì bắt buộc phải thực hiện chế độ sổ sách, chứng từ kế toán theo quy định tại Thông tư số 88/2021/TT-BTC ngày 11/10/2021 của Bộ Tài chính. Vì vậy trong trường hợp tại thời điểm kiểm tra, HKD cung cấp không đầy đủ sổ sách kế toán, chứng từ kế toán theo quy định sẽ bị xử phạt do HKD đã có hành vi *"Bảo quản tài liệu kế toán không an toàn, để hư hỏng, mất*

mát tài liệu trong thời hạn lưu trữ" vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 15 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/03/2018 của Chính phủ *"Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập"*.

3.4. Xử lý vi phạm về thuế

Hành vi kê khai thiếu doanh thu

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 5, Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 của Bộ Tài chính: "*Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai nếu xác định doanh thu tính thuế không phù hợp thực tế thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu tính thuế theo quy định tại Điều 50 Luật Quản lý thuế*". Theo đó, trường hợp qua kiểm tra phát hiện HKD kê khai doanh thu không đúng với doanh thu thực tế thì cơ quan thuế thực hiện các biện pháp ấn định thuế đối với phần doanh thu kê khai thiếu.

Hành vi kê khai không đúng tỷ lệ tính thuế

Thực hiện xử lý hành vi kê khai thiếu thuế và xử phạt 20% tính trên số tiền thuế khai thiếu theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 16 *"Xử phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn"* Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Hành vi vi phạm về hoá đơn

Căn cứ vào mức độ vi phạm mà mức xử phạt có thể bị cảnh cáo hoặc phạt tiền trong đó mức phạt tiền cao nhất lên tới 20 triệu đồng theo quy định tại Điều 24 *"Xử phạt hành vi vi phạm quy định về lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ"* Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

Hành vi doanh thu bỏ ngoài sổ sách kế toán

- Trường hợp NNT có động thái tự kê khai, điều chỉnh, nộp hết số tiền thuế, tiền chậm nộp phát sinh thêm trước ngày cơ quan thuế ban hành quyết định xử phạt: xử phạt theo hành vi khai sai, phạt 20% tính trên số tiền thuế kê khai thiếu theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 16 *"Xử phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn"* Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ.

- Trường hợp NNT không có động thái tự khắc phục: Ghi nhận trên biên bản hành vi trốn thuế, xác định tổng số thuế trốn để thực hiện xử lý theo quy định tại Điều 143 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội. Mức xử phạt đối hành vi trốn thuế được quy định tại Điều 17 *"Xử phạt hành vi trốn thuế"* Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ. Riêng đối với trường hợp tổng số thuế trốn trên 100 triệu đồng: cơ quan thuế ghi nhận trên biên bản chưa ban hành quyết định xử phạt hành chính về thuế và chuyển hồ sơ sang cơ quan Công an.

Hành vi có dấu hiệu mua bán hoá đơn

Trường hợp qua quá trình kiểm tra, cơ quan thuế phát hiện hoá đơn đầu vào, đầu ra không phù hợp, không có hàng hoá thực tế,… cần thiết lập hồ sơ chuyển cơ quan Công an phối hợp xác minh theo quyết định số 489/QĐ-TCT ngày 07/04/2022 của Tổng cục Thuế về việc *"Ban hành quy chế chuyển tin báo vụ việc về thuế có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan điều tra"*.

Kết luận

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, các hành vi gian lận ngày càng trở nên tinh vi, phức tạp, tình trạng trốn thuế, nợ thuế, chây ì không nộp thuế vẫn diễn ra thường xuyên. Bên cạnh đó, ý thức tự giác chấp hành các quy định của pháp luật thuế của hộ còn nhiều hạn chế gây khó khăn, trở ngại cho công tác quản lý thuế HKD nói chung.

Bài viết đã cung cấp một cách có hệ thống những nội dung cơ bản trong công tác kiểm tra thuế đối với HKD do cơ quan thuế thực hiện. Đây là khung lý thuyết quan trọng, hành trang kiến thức để cơ quan thuế áp dụng triển khai trong thực tiễn giúp nâng cao chất lượng cuộc kiểm tra thuế HKD cũng như giúp người nộp thuế nắm được những nội dung cơ bản mà cơ quan thuế sẽ thực hiện, từ đó giảm thiểu rủi ro gian lận thuế, đảm bảo thực hiện đúng, thực hiện đủ nghĩa vụ đối với NSNN.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Tài chính (2021), Thông tư hướng dẫn thuế GTGT, thuế TNCN và quản lý thuế đối với HKD, cá nhân kinh doanh số 40/2021/TT-BTC.

Chính phủ (2020), Nghị định Quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn số 125/2020/NĐ-CP.

Cục thuế thành phố Hà Nội (2024), Triển khai kế hoạch kiểm tra đột xuất 2024 đối với hộ kinh doanh.

Hệ thống thông tin nội bộ ngành thuế: TMS; Etax, Hoá đơn điện tử,..

Quốc hội (2019), Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14.

Tổng cục thuế (2023), Quyết định ban hành quy trình kiểm tra thuế số 970/QĐ-TCT.

Tổng cục thuế (2024), Công văn Rà soát công tác quản lý thuế đối với HKD, CNKD số 1357/TCT-DNNCN.